

Bản án số 73/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 4 – 2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thanh.

Ông Phan Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2026/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2026/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị Ngọc H, sinh năm 2000; nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1985; nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại Đài Loan (không rõ địa chỉ). Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Vương Thị Ngọc H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An vào

ngày 24/7/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống; vợ chồng sống xã cách nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Phạm Văn L có 03 người con chung là Phạm Khánh A, sinh ngày 26/3/2020; Phạm Minh Q, sinh ngày 15/7/2022 và Phạm Minh H1, sinh ngày 01/7/2023. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phạm Văn L tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng thông qua ông Phạm Văn L1 (bố đẻ anh Phạm Văn L) thì ông L1 cho biết: Hiện nay anh Phạm Văn L đang lao động tại Vương quốc Anh nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Anh L có liên lạc qua điện thoại, thì anh Phạm Văn L có trao đổi với bà những nội dung như sau: Anh đã biết việc chị Vương Thị Ngọc H làm đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An. Tuy nhiên, vì công việc làm ăn xa nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn được, vì vậy, thông qua bố đẻ (Phạm Văn L1) trình bày ý kiến, quan điểm về việc xin ly hôn của chị Vương Thị Ngọc H như sau:*

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Vương Thị Ngọc H đã trình bày. Hiện nay anh L đang ở nước ngoài nên không trực tiếp làm việc tại Tòa án được kết hôn. Nay chị H làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh muốn về để trực tiếp giải quyết nhưng không biết thời gian lúc nào thì về được.

Về con chung: Anh và chị Vương Thị Ngọc H có 03 người con chung đúng như chị H đã trình bày. Hiện nay các con đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được nuôi con, nhưng vì điều kiện ở xa không trực tiếp nuôi con được nên đề nghị giao cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện ở xa, không thể về để trực tiếp làm việc với Tòa án được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn vắng mặt. Các giấy tờ liên quan đến việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án gửi cho bố đẻ là ông Phạm Văn L1.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy

định của Bộ luật tụng sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 58; 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử: Về hôn nhân: Cho chị Vương Thị Ngọc H và anh Phạm Văn L được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là Phạm Khánh A, sinh ngày 26/3/2020; Phạm Minh Q, sinh ngày 15/7/2022 và Phạm Minh H1, sinh ngày 01/7/2023 cho chị Vương Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn L do chị H chưa yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Vương Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn với anh Phạm Văn L có nơi đăng ký thường trú tại xã Đ, tỉnh Nghệ An (Hiện đang sinh sống tại Đài Loan nhưng không rõ địa chỉ cụ thể). Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn L vắng mặt nhưng thông qua người thân là bố đẻ đã có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc chị H xin ly hôn với anh, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Vương Thị Ngọc H và anh Phạm Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P (nay là xã Đ), tỉnh Nghệ An vào ngày 24/7/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận với nhau được một thời thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa cách nhau, tính tình và quan điểm sống không phù hợp nhau. Hiện tại mỗi người sống một nơi, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tinh thần lẫn vật chất. Thực tế thì vợ chồng đã sống ly

thân từ lúc anh L đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay. Chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh L không đồng ý ly hôn, nhưng không biết khi nào về để hòa giải đoàn tụ vợ chồng được. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Vương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Phạm Văn L.

[3]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị H và anh L có 03 con chung là Phạm Khánh A, sinh ngày 26/3/2020; Phạm Minh Q, sinh ngày 15/7/2022 và Phạm Minh H1, sinh ngày 01/7/2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì chị H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Anh L cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Nguyện vọng được nuôi con chung của chị H và anh L là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì chị H là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Anh L hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con được. Việc anh L đề nghị giao các con chung cho ông bà nội nuôi dưỡng là không phù hợp vì quyền, nghĩa vụ nuôi con thuộc về cha hoặc mẹ, không phải ông bà (trừ trường hợp đặc biệt theo quy định pháp luật). Vì vậy, để cuộc sống của con không bị xáo trộn và ảnh hưởng đến tâm, sinh lý; nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần giao các con chung cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn L là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L thống nhất không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Vương Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 122, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2, khoản 4, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị Ngọc H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Vương Thị Ngọc H và anh Phạm Văn L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Khánh A, sinh ngày 26/3/2020; Phạm Minh Q, sinh ngày 15/7/2022 và Phạm Minh H1, sinh ngày 01/7/2023 cho chị Vương Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Phạm Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phạm Văn L do chị Vương Thị Ngọc H chưa yêu cầu.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Vương Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001124 ngày 24/02/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vương Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đông Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huy Mạnh